

**THE CURRENT STATUS OF USING
EDUCATION WEBSITES TO INTEGRATE
LIFE SKILLS IN NATURAL AND
SOCIAL SUBJECT AT PRIMARY
SCHOOL IN HO CHI MINH CITY**

Nguyen Minh Giang^{*1} and Le Ngoc Phuong²

¹Primary Department, Ho Chi Minh city
University of Education, Ho Chi Minh city,
Viet Nam

²Nam Long EMASI School,
Ho Chi Minh city, Viet Nam

*Corresponding author: Nguyen Minh Giang,
email: giangnm@hcmue.edu.vn

Received December 12, 2024.

Revised February 4, 2025.

Accepted February 11, 2025.

**THỰC TRẠNG SỬ DỤNG WEBSITE HỖ
TRỢ GIÁO DỤC TÍCH HỢP KỸ NĂNG
SỐNG TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ
HỘI Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Minh Giang^{*1} và Lê Ngọc Phương²

¹Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học
Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường EMASI Nam Long,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Minh Giang,
email: giangnm@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 12/12/2024.

Ngày sửa bài: 4/2/2025.

Ngày nhận đăng: 11/2/2025.

Abstract. Equipping students with essential life skills enhances their ability to adapt effectively to their environment and improves their quality of life. It is crucial to develop and practice these skills starting from the elementary level. A survey of 170 primary school teachers in Ho Chi Minh City showed that most teachers have quite good awareness of integrated life skills education for primary school students and in Natural and Social subject. When implementing teaching, teachers search for learning materials that integrate life skills education from many different sources but mainly from the internet. However, teachers still encounter many difficulties when verifying information and selecting content appropriate to the requirements of the lesson. Besides, teachers want to have a reliable website that provides teaching materials integrating life skills education in Natural and Social subject and does not take much time to search. This result shows that designing a website that integrates life skills education is a necessary need for teachers and is suitable for the current digital technology era.

Keywords: current status, education intergates life skills, primary school, website, natural and social subject, Ho Chi Minh city.

Tóm tắt. Việc trang bị kỹ năng sống cần thiết giúp học sinh tiểu học thích nghi tốt hơn với môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống. Với sự phát triển của công nghệ hiện đại, giáo viên có thể tìm kiếm học liệu dạy học kỹ năng sống từ các nguồn khác nhau. Thông qua khảo sát 170 giáo viên tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy: hầu hết giáo viên có nhận thức khá tốt về giáo dục tích hợp kỹ năng sống cho học sinh tiểu học và trong môn Tự nhiên và Xã hội. Khi triển khai dạy học, giáo viên tìm kiếm học liệu tích hợp giáo dục kỹ năng sống từ nhiều nguồn khác nhau nhưng chủ yếu là từ internet. Tuy nhiên, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn khi kiểm chứng thông tin và chọn lọc nội dung phù hợp với yêu cầu cần đạt của bài học. Bên cạnh đó, giáo viên mong muốn có website cung cấp học liệu dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong Tự nhiên và Xã hội đáng tin cậy và không mất nhiều thời gian để tìm kiếm. Kết quả này cho thấy việc thiết kế website giáo dục tích hợp kỹ năng sống là một nhu cầu cần thiết đối với giáo viên và phù hợp với thời đại công nghệ số hiện nay.

Từ khóa: thực trạng, giáo dục tích hợp kỹ năng sống, trường tiểu học, website, môn Tự nhiên và Xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Mở đầu

Giáo dục kỹ năng sống (KNS) là một lĩnh vực luôn được quan tâm trên toàn cầu vì có vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện cá nhân và giúp con người vượt qua những thách thức trong cuộc sống. Vrandar và Chandrasekhar Rao (2011) đã phát triển cuốn sổ tay Giáo dục KNS dành cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ở Khoa Công tác Xã hội Tâm thần thuộc Viện Sức khỏe Tâm thần và Khoa học Thần kinh Quốc gia Ấn Độ [1]. Theo Sabrina (2018), ở Phần Lan giáo dục KNS đã tích hợp vào chương trình giảng dạy chính thức trong môn Tôn giáo, môn Đạo đức và được thúc đẩy thông qua quá trình học tập. Việc giáo dục KNS không chỉ hỗ trợ kiến thức mà còn phát triển khả năng tư duy, hành động đạo đức, kỹ năng học tập và quản lý cuộc sống của học sinh (HS). Ở Singapore, giáo dục KNS tập trung vào KNS giao tiếp, trong đó, HS hiểu vai trò của mình trong cộng đồng, quốc gia, thế giới và hành động phù hợp với khả năng của bản thân như chịu trách nhiệm, trung thực, sự quan tâm và hòa hợp cộng đồng [2]. Sabrina (2018) cũng đã nêu rõ, để giáo dục KNS, giáo viên (GV) ở Singapore đều nhận được tài liệu cho chương trình Giáo dục Đạo đức và Công dân. Với chương trình này, HS từ 5 đến 8 tuổi sẽ học 60 giờ mỗi năm và HS từ 9 đến 12 tuổi sẽ học 75 giờ mỗi năm. Ở Phần Lan, GV được tự chủ xây dựng kế hoạch bài học do sự tin tưởng của phụ huynh và hệ thống giáo dục nói chung [2]. Victor và Margaret (2000) nghiên cứu về vấn đề môi trường học tập trên website và chỉ ra sự khác biệt trong học tập truyền thống của từng cá nhân với học tập trên môi trường tương tác website. Qua đó, đưa ra những hướng dẫn thiết kế website phục vụ cho nhu cầu học tập và mô hình giảng dạy mới [3]. Đây được xem là một sự khẳng định vai trò của website trong việc thực hiện số hóa các nguồn học liệu liên quan đến công tác giảng dạy.

Website International Life Skills Olympiad (ILSO) tại địa chỉ <http://www.lifeskillsolympiad.org> là sáng kiến trực tuyến đầu tiên trên thế giới nhằm kiểm tra chỉ số KNS quan trọng của trẻ em và so sánh kết quả này với những trẻ em có kỹ năng tốt nhất trên toàn cầu. Với ILSO, HS từ lớp 3 đến lớp 12 trên toàn thế giới có thể kiểm tra các KNS của mình thông qua hệ thống câu hỏi dựa trên tình huống thực tế. Trong quá trình chuẩn bị cho bài kiểm tra, HS sẽ được tiếp xúc và học những KNS mới. Với sự tham gia của học sinh từ hơn 100 quốc gia, tất cả các em sẽ có cơ hội học hỏi và phát triển như những công dân toàn cầu thực thụ [3]. Website Barclays LifeSkills tại địa chỉ <https://barclayslifeskills.com/what-is-lifeskills> được xây dựng vào năm 2013, ở Anh cung cấp tài nguyên tải về, công cụ tương tác và video cho các nhà giáo dục, gia đình và tổ chức từ thiện. Đối với trẻ em từ 14 tuổi trở lên, gia đình và người lớn cũng có thể học trực tiếp qua website. Các kế hoạch bài học miễn phí trên website là tài nguyên giáo dục phổ biến với hàng nghìn lượt tải xuống mỗi tháng. Mỗi bài học bao gồm một kế hoạch với các trang trình chiếu có thể được điều chỉnh để phù hợp với hầu hết các môi trường học tập. Đối với các bài được thiết kế ở dạng hoạt động ngắn trong lớp học (15 phút hoặc ít hơn) có thể là video và phiếu bài tập tương tác và cung cấp tài nguyên giảng dạy được thiết kế cho việc dạy học từ xa. Website cũng có những kế hoạch bài học được điều chỉnh cho trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt, khuyết tật, nhu cầu học tập thay thế hoặc kế hoạch bài học được thiết kế đặc biệt để đáp ứng nhu cầu của những trẻ em rời khỏi trại trẻ mồ côi [4].

Trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 nêu rõ mục tiêu của chương trình giáo dục tiểu học là “định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.” [5]. Ở giai đoạn tiểu học, HS không chỉ tiếp thu các kiến thức nền tảng mà còn cần được rèn luyện các KNS cần thiết. Qua đó, HS dần hình thành những thói quen lành mạnh, nâng cao ý thức cộng đồng và làm chủ được những tình huống phát sinh trong cuộc sống.

Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT của Bộ GD&ĐT đã đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm trong dạy học và đánh giá. Trong đó, nhấn mạnh nhiệm vụ “Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong tổ chức dạy học, kiểm

tra đánh giá” [6]. Với sự phát triển của công nghệ hiện đại, việc thiết kế các học liệu số với sự đa dạng về hình thức và nội dung là một trong những điều cần thiết.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tự nhiên và Xã hội là môn học bắt buộc ở lớp 1 đến lớp 3 [7]. Bên cạnh việc cung cấp các kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, con người thì môn học này còn góp phần quan trọng trong việc giáo dục KNS cho HS khi ở nhà, ở trường và ngoài xã hội. Mục tiêu của nghiên cứu này là tìm hiểu về việc sử dụng website để dạy học tích hợp giáo dục KNS và từ đó làm cơ sở để xây dựng một website phù hợp với nhu cầu của GV khi dạy học tích hợp giáo dục KNS trong môn Tự nhiên và Xã hội. Sau khi thực hiện khảo sát bằng phương pháp điều tra bảng hỏi thì sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý các số liệu thu được. Kết quả nghiên cứu về việc GV tìm kiếm ngữ liệu dạy học tích hợp KNS từ nhiều nguồn với ngôn ngữ khác nhau và có sự chọn lọc để đảm bảo yêu cầu cần đạt của bài học, hay những khó khăn khi tìm kiếm học liệu tích hợp giáo dục KNS trên các website sẽ là cơ sở thực tiễn để nghiên cứu tiếp tục đưa ra các biện pháp hỗ trợ xây dựng một website tích hợp giáo dục KNS phù hợp với yêu cầu cần đạt của Tự nhiên và Xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1. Website

Theo Điều 3 của Nghị định 72/2013/NĐ-CP về Quản lý, cung cấp sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, website được gọi là trang thông tin điện tử. Đây là hệ thống dùng để thiết lập một hoặc nhiều trang thông tin được trình bày dưới dạng kí hiệu, số, chữ viết, hình ảnh, âm thanh và các dạng thông tin khác. website nhằm phục vụ cho việc cung cấp và sử dụng thông tin trên Internet [8].

Theo Nguyễn Minh Giang và cộng sự (2024), khi người sử dụng muốn truy cập các thông tin từ website cần sử dụng các trình duyệt web để truy cập vào địa chỉ của website, đọc các file lưu trữ dưới định dạng html hoặc xhtml và hiển thị dưới dạng trực quan để dễ dàng tiếp nhận nội dung, thao tác. Website thường chỉ nằm trong một tên miền (domain name) hoặc tên miền phụ (subdomain) và chỉ có thể truy cập khi có Internet [9].

2.1.2. Kỹ năng sống

Hiện nay, có nhiều định nghĩa và quan niệm khác nhau về KNS. Mỗi định nghĩa được thể hiện dưới những cách thức tiếp cận khác nhau. Theo UNESCO (2003), KNS là năng lực của mỗi cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hằng ngày [10]. WHO (1997) cũng xác định những KNS thường mang tính chất tâm lí xã hội hoặc kỹ năng giao tiếp thông dụng [11]. UNICEF (2019) cho rằng nhờ vào các KNS mà cá nhân có thể đưa ra những quyết định đúng đắn và được nhận các quyền để có một cuộc sống khỏe mạnh [12].

Như vậy, KNS không chỉ là nhận thức, mà là cách vận dụng kiến thức đã tích lũy được vào việc xử lý các tình huống thực tiễn với hiệu quả cao nhất, qua đó giúp cuộc sống của con người trở nên ý nghĩa, an toàn hơn.

2.1.3. Giáo dục tích hợp kỹ năng sống

Theo Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự (2019), giáo dục KNS là một quá trình với những hoạt động GD cụ thể nhằm tổ chức, điều khiển để HS biết cách chuyển tải những cái mình biết (nhận thức), những cái mình cảm nhận (thái độ) và những cái mình quan tâm (giá trị) thành những khả năng thực thụ giúp HS biết phải làm gì, làm như thế nào (hành vi) trong những tình huống khác nhau trong cuộc sống [13]. Trong nhà trường, KNS phải được hình thành cho HS thông qua con đường hoạt động đặc thù, đó chính là hoạt động giáo dục. Giáo dục tích hợp KNS là giáo dục một cách chủ đích và có định hướng về các KNS liên quan đến nội dung của bài học thông qua hoạt

động dạy học. Qua đó, HS nhận thức được vấn đề, đưa ra cách giải quyết phù hợp và có sự chủ động khi xử lý các tình huống tương tự trong thực tế cuộc sống.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế công cụ thu thập số liệu

Bảng hỏi được chia làm 2 phần bao gồm: Phần 1 là thông tin cá nhân của GV để xác định một số yếu tố cá nhân có ảnh hưởng đến mức độ sử dụng website khi dạy học tích hợp giáo dục KNS trong môn Tự nhiên và Xã hội. Phần 2 gồm có 11 câu hỏi để GV chọn câu trả lời phù hợp và điền đáp án bao gồm: tính cần thiết, tính phù hợp, mong muốn về website hỗ trợ giáo dục KNS, những thuận lợi, khó khăn. Đối với các câu hỏi về mức độ, GV chọn 01 mức độ trong 05 mức theo thang Anket, các câu hỏi về thuận lợi, khó khăn và mong muốn của GV thì có thể chọn nhiều đáp án. Các câu hỏi về mức độ bao gồm 05 mức: 02 câu hỏi về mức độ đồng ý gồm các mức: (1) Rất không đồng ý/Không bao giờ/Rất không cần thiết/Rất không phù hợp (RKĐY/KBG/RKCT/RKPH); (2) Không đồng ý/Hiếm khi/Không cần thiết/Không phù hợp (KĐY/HK/KCT/KPH); (3) Trung lập (TL); (4) Đồng ý/Thường xuyên/Cần thiết/Phù hợp (ĐY/TX/CT/PH); (5) Rất đồng ý/Rất thường xuyên/Rất cần thiết/Rất phù hợp (RĐY/RTX/RCT/RPH).

2.2.2. Đối tượng khảo sát và cách thức thu thập số liệu

Theo Quyết định số 192/QĐ-UBND đã nhấn mạnh một số biện pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục [14]. Mục tiêu của giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh là thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ để thích ứng với xu thế phát triển của thế giới. Thành phố tập trung xây dựng các chính sách để phát triển dữ liệu với phương hướng thực hiện trong thời gian tới là tăng cường xây dựng, phát triển, khai thác kho tài nguyên học liệu mở, chia sẻ với các nền tảng dạy học trực tuyến và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời cho người học. Do đó, hầu hết GV tại đây được tiếp cận với các chương trình bồi dưỡng về sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ thiết kế bài giảng điện tử, tổ chức dạy học và tương tác trực tuyến. Vì vậy, nghiên cứu này chọn khảo sát 170 GV tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 của 16 trường Tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó GV lớp 2 chiếm tỉ lệ cao nhất là 48/170 GV để đánh giá thực trạng chung.

Các câu hỏi trong bảng hỏi được chuyển vào link Google Form và gửi đến GV thực hiện khảo sát. GV chỉ cần nhấp vào liên kết là có thể thực hiện mà không yêu cầu đăng nhập tài khoản để giúp loại bỏ các rào cản kĩ thuật, đảm bảo quá trình khảo sát diễn ra dễ dàng, nhanh chóng. Tất cả dữ liệu cá nhân, nội dung phản hồi đều được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học. Sử dụng tính năng tính năng theo dõi tự động, cập nhật liên tục số lượng phản hồi đã nhận được của Google Form để giám sát tiến độ thu thập dữ liệu. Sau khi kết thúc khảo sát, toàn bộ dữ liệu được xuất ra dưới dạng file Excel để thực hiện các bước xử lý và phân tích kết quả. Thời gian thực hiện khảo sát từ tháng 8/2024 đến tháng 11/2024.

2.2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Phương pháp thống kê toán học được sử dụng để xử lý các dữ liệu thu thập từ khảo sát. Các câu trả lời của GV sẽ được chuyển đổi thành dạng số để phục vụ cho việc phân tích. Đối với các câu hỏi lựa chọn nhiều đáp án, mỗi lựa chọn sẽ tương ứng với một số thứ tự bắt đầu từ số 1. Đối với các câu hỏi đánh giá mức độ, các mức độ sẽ được mã hóa thành các con số tương ứng từ 1 thấp nhất đến mức 5 là cao nhất. Nghiên cứu sử dụng hàm AVERAGE để tính toán điểm trung bình (ĐTB) và hàm STDEVA để xác định độ lệch chuẩn (ĐLC) hay tỉ lệ phần trăm (%). Các số liệu thu được sẽ được phân tích để đưa ra các đánh giá chính xác về thực trạng.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Nhận thức của GV về khái niệm giáo dục tích hợp kĩ năng sống

Nghiên cứu đưa ra bốn khái niệm về giáo dục tích hợp KNS để GV lựa chọn, kết quả chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức của GV về giáo dục tích hợp KNS

Khái niệm	Số lượng GV	Tỉ lệ %
Giáo dục tích hợp KNS là giáo dục một cách chủ đích và có định hướng về các KNS liên quan đến nội dung của bài học thông qua hoạt động dạy học. Qua đó, HS nhận thức được vấn đề, đưa ra cách giải quyết phù hợp và có sự chủ động khi xử lý các tình huống tương tự trong thực tế cuộc sống.	93	54,70
Giáo dục tích hợp KNS là giáo dục nâng cao các kiến thức về KNS thông qua một tiết học cụ thể. Qua đó, HS nhận thức được vấn đề, đưa ra cách giải quyết phù hợp và có sự chủ động khi xử lý các tình huống tương tự trong thực tế cuộc sống.	53	31,18
Giáo dục tích hợp KNS là giáo dục một cách đại trà các KNS cần thiết thông qua hoạt động sinh hoạt lớp cuối tuần. Qua đó, HS nhận thức được vấn đề, đưa ra cách giải quyết phù hợp và có sự chủ động khi xử lý các tình huống tương tự trong thực tế cuộc sống.	0	0,0
Giáo dục tích hợp KNS là giáo dục có định hướng các kiến thức về KNS liên quan đến sự phát triển của tâm sinh lý lứa tuổi. Qua đó, HS nhận thức được vấn đề, đưa ra cách giải quyết phù hợp và có sự chủ động khi xử lý các tình huống tương tự trong thực tế cuộc sống.	24	14,12

Giáo dục tích hợp KNS là nội dung luôn được quan tâm, thảo luận và đề ra phương hướng thực hiện ngay từ giai đoạn đầu năm học ở các trường tiểu học. Qua kết quả khảo sát, chỉ có 54,7% GV hiểu đúng về giáo dục tích hợp KNS và vẫn còn 45,3% GV nhầm lẫn về nội dung này. GV đều biết rằng, việc giáo dục KNS giúp HS nhận thức được vấn đề, đưa ra cách giải quyết phù hợp và có sự chủ động khi xử lý các tình huống tương tự trong thực tế cuộc sống. Tuy nhiên, cách thức thực hiện việc tích hợp vẫn cần được đề cập, phân tích rõ ràng hơn. Giáo dục tích hợp KNS cần được thực hiện thông qua các hoạt động dạy học có định hướng và liên quan đến nội dung chính của bài học. Vì vậy, GV cần xác định rõ yêu cầu cần đạt và KNS liên quan đến bài học đó. Từ đó, GV xây dựng và tổ chức những hoạt động phù hợp để HS tìm hiểu và rèn luyện. Việc tích hợp này giúp HS tiếp thu thêm các kiến thức về KNS và vẫn đảm bảo những nội dung trọng tâm của bài học. Như vậy, kết quả này cho thấy việc tích hợp KNS đã được triển khai và thực hiện từ nhiều năm trước đây nhưng còn khá nhiều GV chưa tìm hiểu rõ về khái niệm giáo dục tích hợp KNS cho HS.

2.2.2. Nguồn tìm kiếm các học liệu giáo dục tích hợp KNS

Nghiên cứu tiến hành khảo sát GV về nguồn tìm kiếm học liệu giáo dục tích hợp KNS, kết quả thu được trong Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả khảo sát GV về nguồn tìm kiếm các học liệu giáo dục tích hợp KNS

Nguồn tìm kiếm	Số lượng GV	Tỉ lệ %
Tài liệu in (sách, báo, ...)	124	72,94
Internet (website, Facebook, Youtube,...)	170	100
Các chương trình bồi dưỡng, tập huấn	98	57,65

Kết quả khảo sát trong Bảng 2 cho thấy GV tìm kiếm tài liệu giáo dục tích hợp KNS từ nhiều nguồn khác nhau. Trong đó, 100% GV lựa chọn hình thức tìm kiếm tài liệu thông qua mạng internet với nhiều nền tảng như website, Facebook, Youtube, Pinterest,... Qua đó thấy được việc thiết kế một kho lưu trữ tài liệu dạy học KNS trên mạng internet là điều cần thiết và đáp ứng được nhu cầu dạy học của GV. Một trong những nền tảng dễ lưu trữ và truy cập chính là website.

Bên cạnh đó, các tài liệu in như sách, báo cũng được 72,94% GV sử dụng để tìm kiếm các học liệu giáo dục tích hợp KNS. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều sách giáo dục KNS cho HS của từng khối lớp. Để tìm được quyển sách phù hợp, GV có thể tham khảo các phản hồi trên những diễn đàn sách hoặc trực tiếp tìm kiếm ở nhà sách. Khi đó, GV sẽ mất thêm thời gian để có thể lựa chọn được quyển sách giáo dục KNS phù hợp với nhu cầu. Sự bất tiện này cũng là trong những lý do mà GV ít hoặc không tìm kiếm ngữ liệu dạy học trong các tài liệu in.

Hiện nay, các chương trình bồi dưỡng, tập huấn về giáo dục tích hợp KNS chủ yếu do Sở hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức và cử đại diện của trường tham dự. Sau đó, GV tham dự sẽ chia sẻ lại với các GV trong trường. Do đó, với số liệu 57,65% GV lựa chọn cũng phản ánh được một phần hạn chế của việc tìm kiếm các học liệu giáo dục tích hợp KNS dựa vào các chương trình bồi dưỡng, tập huấn. Thay vì GV chờ đợi thời gian tập huấn thì GV sẽ chủ động tìm kiếm các học liệu giáo dục tích hợp KNS bằng nhiều hình thức khác.

2.2.3. Website GV sử dụng tích hợp giáo dục kỹ năng sống

Nghiên cứu khảo sát GV về các website đã sử dụng để giáo dục KNS cho HS với kết quả chi tiết trong Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả khảo sát GV về các website đã sử dụng để giáo dục KNS cho HS

Câu trả lời	Số lượng GV	Tỉ lệ %
Không sử dụng website	27	15,90
Có sử dụng website nhưng không nhớ tên/đường dẫn (link)	98	57,65
Có sử dụng website và có thể cung cấp một số thông tin liên quan	45	26,45

Với kết quả trong Bảng 3 cho thấy chỉ có 15,9% GV không sử dụng, còn lại hơn 84% GV đều sử dụng website để giáo dục KNS cho HS. Trong đó, khi GV không nhớ tên/đường dẫn website chiếm tỉ lệ khá cao gần 58% và có thể cung cấp thông tin về website để giáo dục KNS cho HS chiếm hơn 26%. Kết quả này là do GV chỉ khai thác ngữ liệu phù hợp về nội dung, video hoặc hình ảnh khi soạn kế hoạch bài dạy có nội dung tích hợp giáo dục KNS một cách riêng lẻ nên ít chú ý đến việc khai thác hệ thống ngữ liệu của các website. Trong một số địa chỉ được GV cung cấp có 02 website được 45 GV tham khảo là: <https://sancoikns.vn/> và <https://iduca.vn/>. Trang web <https://sancoikns.vn/> tổ chức dưới dạng sân chơi KNS trên internet với môi trường học tập trực tuyến tương tác, được thiết kế dành cho HS tiểu học. Bài học và câu hỏi của KNS đều bám sát kiến thức thực tế và nâng cao. Sân chơi được xây dựng dựa trên khung nội dung Hoạt động trải nghiệm (2018) kết hợp với các yếu tố công nghệ hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển KNS, giá trị sống, đạo đức, văn hóa ứng xử của trẻ em trong thời đại số. Địa chỉ <https://iduca.vn/> triển khai giáo dục KNS cho các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông. Trong đó có các bài giảng E-learning và video tham khảo. Các tiết học được tổ chức theo hình thức ngoài giờ lên lớp, sử dụng 1 tiết trải nghiệm sáng tạo trong chương trình phổ thông mới, trong tiết tự quản buổi chiều hoặc 1 tiết sau giờ học chính khóa. Như vậy, cả 02 website chủ yếu thiết kế các bài học giáo dục KNS có tính phí trong Hoạt động trải nghiệm, không phải tích hợp trong các môn học.

2.3.4. Lợi ích sử dụng website cung cấp các học liệu phù hợp giáo dục tích hợp KNS ở tiểu học

Khảo sát GV về các lợi ích sử dụng website cung cấp các học liệu phù hợp giáo dục tích hợp KNS ở tiểu học, nghiên cứu thu được kết quả trong Bảng 4.

Bảng 4. Lợi ích sử dụng website cung cấp các học liệu giáo dục tích hợp KNS

Lợi ích	Số lượng GV	Tỉ lệ %
GV tiết kiệm thời gian tìm kiếm học liệu.	135	79,42
GV không mất nhiều thời gian để chỉnh sửa học liệu.	88	51,77

GV dễ dàng tổ chức dạy học theo mô hình Lớp học đảo ngược.	92	54,12
Nội dung học liệu đáng tin cậy.	116	68,23
HS có thể nộp bài tập thực hành: video, hình ảnh, ...	63	37,06
HS có thể ôn lại bài sau khi học xong.	109	64,12
PH có thể biết được HS cần rèn luyện những KNS nào khi xem các học liệu trên website.	137	80,59

Theo kết quả ở Bảng 4, GV đều nhận thấy được những lợi ích của website trong việc cung cấp các học liệu phù hợp giáo dục tích hợp KNS. Trong đó, 79,42% GV cho rằng việc tìm kiếm học liệu trên website giúp tiết kiệm thời gian. Hiện nay có nhiều website được thiết kế với những chủ đề, nội dung cung cấp học liệu giáo dục tích hợp KNS khác nhau. Khi GV nhập từ khóa thì sẽ tìm kiếm được những website với sự đa dạng về nội dung, hình thức và GV có thể chủ động xem, lựa chọn tài liệu phù hợp. Tuy nhiên, vì nhiều website được đề xuất nên GV cũng sẽ cần thêm thời gian để nghiên cứu và lựa chọn tài liệu phù hợp. Với sự phát triển của công nghệ số, GV có thể tìm kiếm được các website đáng tin cậy về nội dung của Bộ GD&ĐT, Phòng GD&ĐT hoặc các website trường học. Tuy nhiên, vẫn có những website do cá nhân xây dựng thì những nội dung đăng tải đôi khi chưa được kiểm chứng. Vì vậy, số liệu 68,23% GV lựa chọn đã phản ánh được một phần sự lo lắng của GV khi tìm những học liệu đáng tin cậy trên website. Tỷ lệ 80,59% GV cho rằng nhờ vào website, Phụ huynh có thể biết được HS đã học những KNS nào ở trường và cần rèn luyện những gì khi về nhà. Thực tế hiện nay, việc giáo dục KNS không chỉ là trách nhiệm của nhà trường, GV mà còn là sự giúp đỡ, định hướng từ phía gia đình. Chính vì vậy, cha mẹ cần hỗ trợ theo dõi, nhắc nhở HS khi thực hành các KNS ở nhà và ngoài xã hội. Với website, phụ huynh có thể truy cập dễ dàng, xem lại nhiều lần và chia sẻ cho những thành viên khác trong gia đình. Nhờ vậy, phụ huynh sẽ hiểu hơn về những năng lực, phẩm chất HS rèn luyện ở trường và có sự giúp đỡ, nhắc nhở phù hợp khi ở nhà.

Bên cạnh đó, 54,12% GV cho rằng website sẽ giúp GV dễ dàng tổ chức dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom). Mô hình dạy học này giúp HS tự học nội dung bài học ở nhà thông qua video, bài giảng trực tuyến hoặc những tài liệu học tập khác mà GV cung cấp. Trong quá trình tổ chức, việc xây dựng nguồn học liệu để HS tự tìm hiểu ở nhà là phần quan trọng và mất nhiều thời gian nhất. Chính vì vậy, việc GV gửi cho HS link của một website có sẵn liên quan đến nội dung tự học sẽ giúp GV tiết kiệm được nhiều thời gian và công sức xây dựng. Tuy nhiên, hầu như không có các website chứa nội dung phù hợp với yêu cầu cần đạt và gửi cho HS xem ở nhà. Trong thực tế, website có nội dung phù hợp và chưa phù hợp nên GV cần phải chỉnh sửa và điều chỉnh lại. Vì vậy, với lợi ích “GV không mất nhiều thời gian để chỉnh sửa học liệu” chỉ có 51,77% GV lựa chọn.

Với 64,12% lựa chọn đáp án “website giúp HS có thể ôn lại bài sau khi học xong” cho thấy các GV rất quan tâm đến việc tích hợp công nghệ số vào dạy học, giúp HS phát triển các kỹ năng công dân số. Số liệu cũng cho thấy có 35,88% GV còn e ngại về lợi ích này vì nhiều lý do khách quan như: việc truy cập vào website cần có máy vi tính/ máy tính bảng/ điện thoại thông minh và có kết nối wifi/4G. Điều này sẽ là một khó khăn đáng kể đối với những em HS ở vùng sâu, vùng xa hoặc những HS có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, GV vẫn còn lo ngại về việc HS sử dụng internet an toàn ở nhà. Vì nếu không có sự hỗ trợ, giám sát của phụ huynh thì HS có thể xem những nguồn tài liệu khác, chưa có độ tin cậy cao và chưa phù hợp với lứa tuổi. Vì vậy, đối với một website học tập thì cần có sự hỗ trợ của PH thì sẽ mang lại hiệu quả cao hơn.

Đối với một website giáo dục KNS với nguồn tài nguyên dùng chung thì việc HS có thể nộp bài thực hành, rèn luyện bằng video, hình ảnh qua website không phải là sự lựa chọn tối ưu. Theo số liệu thu được thì có 37,06% GV cho rằng việc nộp bài thông qua website mang lại lợi ích. Xét trên nhiều yếu tố số liệu này là hoàn toàn hợp lý vì việc HS nộp bài trên website sẽ làm cho GV gặp khó khăn trong việc kiểm soát số lượng bài HS nộp. Ngoài ra, KNS thường là những bài học

cần HS rèn luyện thông qua thực hành giải quyết các tình huống ở nhà, ở trường và ngoài xã hội nên cần sự quan sát, nhắc nhở của GV, bạn bè, gia đình thì hiệu quả rèn luyện tốt hơn. Bên cạnh đó, một số gia đình chưa có đủ điều kiện để truy cập vào website và nộp bài cho GV.

2.3.4. Những thuận lợi khi tìm kiếm học liệu giáo dục tích hợp KNS trên website

Khảo sát GV về thuận lợi khi tìm kiếm học liệu giáo dục tích hợp KNS trên website, nghiên cứu thu được kết quả chi tiết trong Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả khảo sát GV về những thuận lợi khi tìm kiếm học liệu giáo dục tích hợp KNS trên website

Nội dung	RKĐY	KĐY	TL	ĐY	RĐY	ĐTB	ĐLC
GV tiết kiệm thời gian tìm kiếm học liệu.	0,0	5,29	15,88	32,35	46,47	4,20	0,89
GV tìm được nhiều học liệu đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung.	0,0	2,35	14,7	42,35	40,59	4,21	0,78
GV chia sẻ nguồn học liệu dễ dàng bằng đường link.	0,0	0,0	7,06	36,47	56,47	4,49	0,63

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy, các GV dễ dàng chia sẻ nguồn học liệu tìm kiếm được trên website bằng đường link với ĐTB là 4,49 và ĐLC là 0,63. Qua đó thấy được sự thống nhất tương đối cao với ý kiến này. Thực tế, GV có thể lưu trữ ở dạng link để dùng vào những năm học sau hoặc gửi link cho những GV khác cùng sử dụng. Đối với đối tượng HS lớp Bốn và lớp Năm, GV cũng có thể gửi link cho HS tham khảo, tìm hiểu thêm kiến thức ở nhà. Về việc tiết kiệm thời gian tìm kiếm và tìm được nhiều học liệu đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung đều nhận được sự đồng ý của phần lớn GV với ĐTB lần lượt là 4,20 và 4,21. Tuy nhiên, ĐLC từ 0.7 trở lên thể hiện sự phân tán nhất định trong câu trả lời của GV. Thực tế cho thấy, có nhiều website KNS được thiết kế đa dạng về nội dung. Khi đó, GV cần phải mở nhiều website, tìm kiếm từng thư mục trong website và chọn lọc những nội dung cần sử dụng. Vì vậy, một số GV (5,29%) không đồng ý với ý kiến “Tìm kiếm học liệu trên website giúp tiết kiệm thời gian”. Bên cạnh đó, có 2,35% GV không đồng ý với quan điểm “website cung cấp nhiều học liệu đa dạng về hình thức và phong phú về nội dung”. Những yếu tố này chính là cơ sở quan trọng cần cân nhắc khi thiết kế website giáo dục tích hợp KNS phù hợp với nhu cầu sử dụng của GV.

2.3.5. Những khó khăn khi tìm kiếm học liệu giáo dục tích hợp KNS trên website

Khảo sát GV về khó khăn khi tìm kiếm học liệu giáo dục tích hợp KNS trên website, nghiên cứu thu được kết quả chi tiết trong Bảng 6.

Bảng 6. Những khó khăn khi tìm kiếm học liệu giáo dục tích hợp KNS trên website hiện nay

Nội dung	RKĐY	KĐY	TL	ĐY	RĐY	ĐTB	ĐLC
Một số thông tin chưa có sự kiểm chứng về tính chính xác.	0,0	0,0	7,65	33,53	58,82	4,51	0,63
Các học liệu tìm được phải cắt ghép cho phù hợp với yêu cầu cần đạt của bài học.	0,0	0,0	7,06	38,24	54,7	4,48	0,63
Nhiều thông tin, tài liệu nên mất thời gian chọn lọc.	0,0	0,0	6,47	40,59	52,94	4,46	0,62
Chất lượng về hình ảnh, video chưa được đảm bảo.	0,0	0,0	5,29	42,94	51,77	4,46	0,6
Một số học liệu cần trả phí để xem bản đầy đủ hoặc tải về.	0,0	0,0	7,65	38,82	53,53	4,45	0,63

Kết quả khảo sát ở Bảng 6 cho thấy, GV còn gặp một số khó khăn trong việc tìm kiếm học liệu giáo dục tích hợp KNS trên website hiện nay và không có nhiều sự phân tán trong câu trả lời với ĐLC ở mức 0,6. Khó khăn nhất đối với GV chính là tìm kiếm những nguồn học liệu có tính khoa học và đáng tin cậy với điểm trung bình 4,51 và ĐLC là 0,63. Bên cạnh việc tìm được học liệu phù hợp thì chất lượng của học liệu cũng là điều mà các GV quan tâm trong việc lựa chọn và sử dụng. Các hình ảnh, âm thanh đều cần có chất lượng đảm bảo để thu hút HS và truyền tải được những nội dung của bài học. Vì vậy, việc lựa chọn được những học liệu đảm bảo chất lượng trên website cũng là một khó khăn cho GV với ĐTB là 4,46, ĐLC là 0,6. Với khó khăn mất nhiều thời gian để tìm kiếm, chọn lọc học liệu được đa số các GV đồng ý với ĐTB là 4,46 và ĐLC là 0,62. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với phân tích được nêu ở Bảng 3 khi có 5,29% GV không đồng ý với ý kiến “Tìm kiếm học liệu trên website giúp tiết kiệm thời gian.” Những phân tích trên sẽ là cơ sở quan trọng khi thiết kế website nhằm giúp GV có được kho học liệu đảm bảo chất lượng, không mất nhiều thời gian để tìm kiếm và không phải trả phí.

2.3.6. Mức độ cần thiết của việc thiết kế website cung cấp học liệu giáo dục tích hợp KNS ở tiểu học

Nghiên cứu khảo sát GV về mức độ cần thiết khi tìm kiếm học liệu giáo dục tích hợp KNS trên website thu được kết quả chi tiết trong Bảng 7.

Bảng 7. Mức độ cần thiết của việc thiết kế website cung cấp học liệu giáo dục tích hợp KNS ở tiểu học

Mức độ cần thiết của việc thiết kế website có chứa các học liệu giáo dục tích hợp KNS ở tiểu học	RKCT	KCT	CT	KCT	RCT	ĐTB	ĐLC
	0,0	0,0	5,88	32,94	61,18	4,55	0,61

Theo kết quả khảo sát ở Bảng 7, các GV đều nhận thấy được mức độ cần thiết của việc thiết kế website có chứa các học liệu giáo dục tích hợp KNS ở tiểu học với ĐTB là 4,55 và ĐLC là 0,61. Qua đó thấy được sự thống nhất tương đối cao với ý kiến này. Trên thực tế, website vẫn là một nơi lưu trữ tài liệu dạy học với dung lượng lớn và đa dạng về hình thức. Nếu website chỉ tập trung vào nội dung tích hợp giáo dục KNS thì GV sẽ dễ dàng tìm kiếm và sử dụng hơn. Qua đó sẽ phát huy được tối đa những lợi ích mà website mang lại.

2.3.7. Mức độ giáo dục tích hợp KNS trong môn Tự nhiên và Xã hội

Khảo sát GV về mức độ tích hợp KNS trong môn Tự nhiên và Xã hội, nghiên cứu thu được kết quả chi tiết trong Bảng 8.

Bảng 8. Mức độ giáo dục tích hợp KNS trong môn Tự nhiên và Xã hội

Mức độ giáo dục tích hợp KNS trong môn Tự nhiên và Xã hội	RKCT	KCT	TT	TX	RTX	ĐTB	ĐLC
	0,0	0,0	13,53	27,06	59,41	4,56	0,72

Theo Bảng 7, với ĐTB rất cao là 4,56 và ĐLC 0,72 cho thấy hầu hết GV đều thực hiện mức độ giáo dục tích hợp KNS trong Tự nhiên và Xã hội rất thường xuyên. Kết quả này khá hợp lý vì hầu hết các bài học Tự nhiên và Xã hội đều gắn liền với đời sống thực tế của HS ở trường, ở nhà và ngoài xã hội. Chính vì vậy, việc tích hợp giáo dục KNS trong các bài học là điều có thể thực hiện dễ dàng. Tuy nhiên, với 13,53% GV thực hiện giáo dục tích hợp KNS ở mức độ thỉnh thoảng có thể là do thời lượng tiết học không cho phép hoặc chưa tìm được nhiều nguồn tài liệu phù hợp để tích hợp vào bài học.

2.3.8 Mức độ phù hợp của các loại học liệu giáo dục tích hợp KNS trong môn Tự nhiên và Xã hội

Nghiên cứu khảo sát GV về mức độ phù hợp của các loại học liệu giáo dục tích hợp KNS trong Tự nhiên và Xã hội thu được kết quả chi tiết trong Bảng 9.

Bảng 9. Mức độ phù hợp của loại học liệu giáo dục tích hợp KNS môn Tự nhiên và Xã hội

Nội dung	RKPH	KPH	TL	PH	RPH	ĐTB	ĐLC
Video	0,0	0,0	0,0	44,12	55,88	4,55	0,49
Hình ảnh	0,0	0,0	2,94	46,47	50,59	4,47	0,56
Poster	0,0	0,0	0,0	51,18	48,82	4,48	0,5
Podcast	0,0	4,12	18,82	38,82	38,24	4,11	0,85
Bài đọc khoa học	0,0	0,0	16,47	45,29	38,24	4,21	0,71
Nguồn sách tham khảo	0,0	0,0	8,24	48,82	42,94	4,34	0,62

Kết quả khảo sát ở Bảng 9 cho thấy các học liệu giáo dục tích hợp KNS Tự nhiên và Xã hội rất đa dạng về hình thức. Video và poster là loại học liệu được đánh giá cao về tính ứng dụng với điểm ĐTB lần lượt là 4,55 và 4,48. ĐLC của 2 loại học liệu trên đều thấp hơn 0,6, cho thấy không có sự chênh lệch lớn đối với hai mức độ lựa chọn của GV. Trên thực tế, video và poster được sử dụng nhiều khi dạy KNS cho HS. Video có hình ảnh và âm thanh giúp thu hút HS tập trung vào bài học và dễ dàng ghi nhớ kiến thức. Poster tuy không có âm thanh nhưng kênh hình và kênh chữ thường sinh động, hấp dẫn cung cấp cho HS nhiều thông tin ngắn gọn và bổ ích. Bên cạnh đó, GV có thể in poster với kích thước lớn để trang trí lớp học.

Với ĐLC 0,71 của học liệu “Bài đọc khoa học” thể hiện được sự chênh lệch không nhiều trong câu trả lời của GV. Các “Bài đọc khoa học” có thể là những câu chuyện thực tế, bài đọc trong sách hoặc bài thơ có liên quan đến KNS. Một số GV (16,47%) lựa chọn đáp án trung lập đối với loại học liệu này. Tuy nhiên, bài đọc chỉ phù hợp đối với các HS lớp 3, lớp 4 và lớp 5 vì số lượng chữ trong bài đọc khá nhiều và cần rút ra bài học sau khi đọc xong. Bài học rút ra đó cũng chính là nội dung KNS mà GV muốn HS hướng đến. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, 16,5% GV lựa chọn mức độ trung lập đều là GV lớp 1 và lớp 2, không có GV lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Xét về đặc điểm phát triển ngôn ngữ và nhận thức của HS thì kết quả này hoàn toàn hợp lý. Các GV lớp 1 và lớp 2 cũng cần lưu ý điều này để có thể lựa chọn học liệu phù hợp khi giáo dục tích hợp KNS cho HS.

Học liệu Podcast có kết quả ĐTB là 4.11 và ĐLC cao nhất (0,85), thể hiện rất rõ sự phân tán cao nhất trong các câu trả lời của GV. Với 4,12% GV không đồng ý và 18,82% GV chọn mức trung lập cho thấy loại học liệu này vẫn chưa được ứng dụng nhiều trong giảng dạy. Podcast là hình thức học liệu mới và được mọi người biết đến trong một số năm gần đây. Trong thực tế, Podcast tập trung chủ yếu vào âm thanh nên sẽ khó thu hút sự chú ý của HS và số lượng Podcast liên quan đến KNS chưa có nhiều cho GV sử dụng. Tuy nhiên, với 38,82% GV lựa chọn phù hợp và 38,24 % GV lựa chọn rất phù hợp thì đây vẫn sẽ là một nguồn học liệu có tính ứng dụng khá cao. Khi thiết kế, GV cần lưu ý độ dài, nội dung của Podcast. Giọng đọc trong Podcast cũng sẽ là một yếu tố quan trọng thu hút sự quan tâm của HS. Kết quả của khảo sát này cho thấy được các loại học liệu giáo dục tích hợp KNS trong Tự nhiên và Xã hội rất đa dạng và luôn được các GV quan tâm tìm kiếm, sử dụng.

2.3.9. Mong muốn về website cung cấp các học liệu giáo dục tích hợp KNS trong môn Tự nhiên và Xã hội

Khảo sát mong muốn của GV về website cung cấp các học liệu giáo dục tích hợp KNS trong môn Tự nhiên và Xã hội, nghiên cứu thu được kết quả chi tiết trong Bảng 10.

Kết quả ở Bảng 10 cho thấy, GV đang rất quan tâm đến việc có một website chứa những học liệu về KNS phù hợp với Tự nhiên và Xã hội theo chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Những học liệu được thiết kế đa dạng về hình thức, nội dung, giao diện đẹp, dễ sử dụng, hình ảnh, âm thanh đảm bảo chất lượng và không phải trả phí khi tải tài liệu. Quan trọng nhất là nội dung của những học liệu này cần có sự chính xác và đáng tin cậy với 94,7% GV lựa chọn. Bên cạnh đó,

website này cần có mục đề HS tải bài thực hành nộp cho GV và phụ huynh có thể tương tác với các bài làm của HS.

Bảng 10. Mong muốn của GV về website cung cấp các học liệu giáo dục tích hợp KNS trong môn Tự nhiên và Xã hội

Mong muốn	Số lượng GV	Tỉ lệ %
Website dễ tìm kiếm bằng từ khóa: “Kỹ năng sống”	140	82,35
Website có các học liệu đa dạng về nội dung, hình thức.	158	92,94
Website có giao diện đẹp, dễ sử dụng.	145	85,29
Website không trả phí khi tải tài liệu.	151	88,82
Các học liệu về KNS phù hợp với chương trình Tự nhiên và Xã hội theo chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.	154	90,59
Các học liệu đảm bảo chất lượng (hình ảnh, âm thanh) phù hợp với nhu cầu, không cần tự cắt ghép nhiều.	141	82,94
Các học liệu rõ ràng, đáng tin cậy về nội dung.	161	94,7
Website có mục đề HS tải bài thực hành nộp cho GV.	130	76,47
GV và PH có thể tương tác, nhận xét bài làm của HS.	133	78,24

3. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích được nhận thức của 170 GV tiểu học về giáo dục tích hợp KNS trong các môn học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng. Trong đó, nghiên cứu phân tích sâu về nguồn tìm kiếm học liệu hỗ trợ cho việc tổ chức giáo dục KNS, những thuận lợi và khó khăn của GV trong việc tìm kiếm học liệu hỗ trợ giáo dục tích hợp KNS. Kết quả khảo sát cho thấy website là một nền tảng cần thiết dành cho GV trong việc đáp ứng nhu cầu tìm kiếm các học liệu giáo dục tích hợp KNS. Khi thiết kế website cần đảm bảo dựa trên Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chú ý đến các yếu tố: dễ sử dụng, đa dạng về nhiều loại học liệu, nội dung đáng tin cậy và tính ứng dụng cao..

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vranda MN & Chandrasekhar RaoM., (2011). Life Skills Education for Young Adolescents – Indian Experience. *Journal of the Indian Academy of Applied Psychology*, 37(special), 09-15.
- [2] Tan S, (2018). *Life Skills Education: Teachers’ Perceptions in Primary School Classrooms in Finland and Singapore*. Master’s Thesis, University of Jyväskylä. <https://jyx.jyu.fi/bitstream/handle/123456789/57869/URN%3aNBN%3afi%3ajyu-201805072481.pdf?sequence=1&isAllowed=y>.
- [3] International Life Skills Olympiad, (2024, October). <https://www.lifeskillsolympiad.org/>.
- [4] Barclays LifeSkills, (2024, October), <https://barclayslifeskills.com/what-is-lifeskills>.
- [5] Ministry of Education and Training, (2018). *General education program* (No. 32/2018/TT BGDĐT dated December 26, 2018).
- [6] Ministry of Education and Training (2024). *Instructions on implementing the tasks of IT application, digital transformation and educational statistics for the 2024 - 2025 school year*. (No. 4324/BGDDT-CNTT dated August 14, 2024).

- [7] Ministry of Education and Training, (2018). *Program of Natural and Social subject* (No. 32/2018/TT BGDĐT dated December 26, 2018).
- [8] Government, (2013). Decree 72/2013/ND-CP on Management, provision and use of Internet services and online information. <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2013/07/72-2013-nd.pdf>, p. 4.
- [9] Nguyen MG, Dang NHT, Pham TYN, Le NKN, Pham TP & Nguyen DD (2024). Designing a sex education website towards interdisciplinary integration in elementary schools. *Education Journal*, 24, 12-17.
- [10] UNESCO (2024, October). *Education sector position paper*, <https://www.wcdrr.org/uploads/UNESCO-Position-Paper.pdf>.
- [11] WHO (2024, October). *Life skills education for children and adolescents in schools*, https://iris.who.int/bitstream/handle/10665/63552/WHO_MNH_PSF_93.7A_Rev.2.pdf?sequence=1&isAllowed=y.
- [12] UNICEF (2024, October). *Comprehensive Life Skills Framework*, <https://www.unicef.org/india/media/2571/file/Comprehensive-lifeskills-framework.pdf>.
- [13] Nguyen TML, Đinh TKT, Đặng HM, (2011). Educating life values and life skills for middle school students. *Hanoi National University*.
- [14] People's Committee of Ho Chi Minh City, (2024). *Approval of the educational development strategy of Ho Chi Minh City from now until 2030, with a vision towards 2045*. (No. 192/QĐ-UBND dated January 16, 2024).